

Số: 297/2023/QĐST-HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 21 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 291/2023/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn : Chị **Hà Thị S**, sinh năm 2001.

Địa chỉ : **Thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**

Bị đơn: Anh **Lê Đức P**, sinh năm 1999.

Địa chỉ : **Thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Hà Thị S** và anh **Lê Đức P**
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị **Hà Thị S** và anh **Lê Đức P** thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị **Hà Thị S** và anh **Lê Đức P** có 1 con chung là **Lê Hà Hoài**

A, sinh ngày 23/7/2018

Ly hôn : Chị **Hà Thị S** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu **Lê Hà Hoài A**, anh **Lê Đức P** không phải cấp dưỡng nuôi con chung .

Anh **P** có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm : Chị **Hà Thị S** và anh **Lê Đức P** thỏa thuận: Chị **S** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị **S** đã nộp theo biên lai thu số 0016390 ngày 30/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, Chị **S** được nhận lại 150.000đ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Luật thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 luật Thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Chị Hà Thị Sinh và anh Lê Đức Pháp.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân;
- UBND xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đăng Tuấn